

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 22 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Do Niê , Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/01/1993 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 04, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị S; Có vợ Phạm Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: cháu Lê Hoàng Tr sinh ngày 07/5/2007 (đã chết). *Đại diện hợp pháp của bị hại:* bà Nguyễn Thị Thu Ph (mẹ cháu Tr) sinh năm 1978 và ông Lê Minh Đ (bố cháu Tr) sinh năm 1973. Cùng cư trú: thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà Ph và ông Đ có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đào Văn G sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khố 04, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Anh G vắng mặt.

+ Anh Y K Niê, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Buôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh K vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khối 08, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Anh H vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th có giấy phép hạng C, anh Đào Văn G thuê Th lái xe ô tô tải chở hàng. Khoảng 10 giờ 39 phút ngày 11/10/2018, Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 47C-129.35 chở hàng lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Khi đến Km 68 + 80, thuộc địa phận thôn 3, xã K, huyện M do đi không đúng phần đường quy định đã tông vào cháu Lê Hoàng Trung đang dừng xe đạp bên lề đường phía bên phải theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk, tông vào xe đạp của anh Y K Niê dựng trước cổng nhà anh Y D Mlô. Hậu quả cháu Lê Hoàng Tr tử vong, xe ô tô và 02 xe đạp bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 363/PY-T.Th ngày 09/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Hoàng Tr là do suy hô hấp, trụy tim mạch không hồi phục do choáng chấn thương/TNGT.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản 03/KL-HĐĐG ngày 29/01/2019 và số 16/KL-HĐĐG ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrăk kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 47C-129.35 là 69.080.000 đồng, giá trị thiệt hại của 2 xe đạp 580.000 đồng.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 6,2m, đường thẳng, bằng phẳng, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng rộng 0,1m không liền nét để chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Đo từ tâm vạch kẻ sơn đến mép đường dài 3,1m. Lề đường bên phải theo hướng từ Đắk Lắk đi Khánh Hòa rộng 1,3m, lề đường bên trái rộng 1,5m. (Xe ô tô BKS 47C-129.35 được ký hiệu là PT1, xe đạp của cháu Trung được ký hiệu là PT2).

Theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk chọn mép đường nhựa bên phải làm chuẩn và chọn cột mốc lý trình H1/68 cách lề đường phía bên trái 1,2m làm mốc cố định để đo đến vị trí các phương tiện và dấu vết, hiện trường xác định được: Điểm va chạm đầu tiên giữa PT1 với cháu Lê Hoàng Trung tương ứng trên hiện trường được ký hiệu là A nằm trên lề đường bên phải. Từ tâm A đến mép đường chuẩn dài 0,8m.

* Vật chứng tạm giữ: Xe ô tô biển kiểm soát 47C-129.35; 01 xe đạp nam màu đỏ; 01 xe đạp nam màu xanh; giấy phép lái xe hạng C số 790157196072 của Nguyễn Văn Th.

*Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: Khoảng 10 giờ 39 phút ngày 11/10/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 47C-129.35 lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Khi đến Km 68 + 80, thuộc địa phận thôn 3, xã K, huyện M do đi không đúng phần đường quy định đã tông vào cháu Lê Hoàng Tr. Bị cáo cùng với anh Đào Văn G đã bồi thường cho gia đình cháu Tr 140.000.000đồng.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Lê Minh Đ, bà Nguyễn Thị Thu Ph trình bày: Bị cáo cùng với anh G đã bồi thường cho anh Đ, Chị Ph. Anh Đ và chị Ph đã nhận lại xe đạp của cháu Tr. Ông Đ bà Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Đ và bà Ph đề nghị HĐXX đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn G, anh Y K Niê đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1,2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu hợp pháp: Xe ô tô biển kiểm soát 47C-129.35; xe đạp nam màu đỏ; xe đạp nam màu xanh.

* Bị cáo, các đương sự không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M’Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 39 phút ngày 11/10/2018, bị cáo Th điều khiển xe ô tô tải BKS 47C-129.35 chở hàng lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Khi đến Km 68 + 80, thuộc địa phận thôn 3, xã K, huyện M do xe chạy không đúng phần đường quy định nên tông vào cháu Lê Hoàng Tr đang dừng xe đạp bên lề đường phía bên phải theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi Đắk Lắk. Hậu quả làm cháu Lê Hoàng Tr tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

...

Điều 9: Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Hành vi trên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a/ Làm chết người.

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông thì phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ. Xe ô tô tải khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển xe

bị cáo đã không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đi không đúng phần đường để xảy ra tai nạn. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phạm tội do vô ý cầu thả, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.5] Về vật chứng: Việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu: xe ô tô biển kiểm soát 47C-129.35 cho anh Đào Văn G, chiếc xe đạp màu đỏ cho chị Ph, chiếc xe đạp nam màu xanh cho anh Y K Niê là phù hợp nên cần chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã EaKMút, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Thương có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện M’Đrăk giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

* Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đrăk đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp: Xe ô tô biển kiểm soát 47C-129.35 cho anh Đào Văn G; 01 xe đạp nam màu đỏ cho chị Nguyễn Thị Thu Ph; 01 xe đạp nam màu xanh cho anh Y K Niê.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th giấy phép lái xe hạng C số 790157196072 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2015 cho Nguyễn Văn Th.

* Về án phí: áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hải